

Bản án số: 420/2019/HS-PT

Ngày: 27-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 269/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H và đồng phạm do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Ngọc H; sinh năm 1985 tại An Giang; Thường trú: Khóm H1, phường H2, thị xã H3, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: đường S1, phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M và bà N; hoàn cảnh gia đình: Có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Lê Thái T; sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; Thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: đường T4, khu phố T5, phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; Con ông L1 và bà L2; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

3. Nguyễn Quốc B; sinh năm 1992 tại Sóc Trăng; Thường trú: Ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: đường B4, Khu phố B5, phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông E và bà G; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

4. Nguyễn Đức Minh Q; sinh năm 1995 tại An Giang; Thường trú: Ấp Q1, xã Q2, huyện Q3, tỉnh An Giang; chỗ ở: đường Q4, Khu phố Q5, phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông X và bà Y; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

5. Nguyễn Minh C; sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 18/3 đường C1, phường C2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 18/26 Hồ Văn Long, phường C2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ tiện; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Hai và bà Sơn Thị Sơn; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

6. Lê Công D; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú và chỗ ở: 18/26 Hồ Văn Long, phường C2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ và bà Ê; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/11/2018, Cao Trần Thiện Đ1 cùng em ruột Cao Trần Đạt K ngồi uống rượu, bia cùng Trần A K2, Lê Công D và Nguyễn Minh C tại đám giỗ của nhà mình, địa chỉ 1022 Tỉnh lộ 10, phường C2, quận Bình Tân. Tại đây, C và K nghe K2 và D kể lại sự việc mâu thuẫn với nhân viên tên K1 của quán Karaoke H2, địa chỉ 35C Lộ Tẻ, Khu phố 3, phường S2, quận Bình Tân do chị Vũ Thị Thu HA làm chủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C cùng K, Đ1, D và K2 đến quán Karaoke H2 để tìm gặp K1 nói chuyện, sẵn vào quán hát và nhậu tiếp. Khi đến quán, Đ1 ngồi ở ngoài xe mô tô (không rõ loại, biển số), còn C cùng K, K2 và D đi vào sảnh trước gặp chị NT (là nhân viên của quán H2) yêu cầu cho gặp K1 để nói chuyện nhưng chị NT nói K1 đã nghỉ việc. Nghe vậy, K lấy điện thoại ra gọi cho ai nói gì không rõ do thời điểm trên K đã say.

Lúc này, Nguyễn Ngọc H đang ngồi uống bia cùng Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q và Nguyễn Quốc B tại phòng trọ của T, địa chỉ 36 Lộ Tẻ, phường S2, quận Bình Tân thì có một người tên thường gọi là Misa (không rõ họ tên, lai lịch) gọi cho H nói: “Mày qua bên karaoke cặp bên tiệm vàng Minh Tâm, mấy thằng em của tao đụng chuyện”. Nghe xong, H quay vào phòng nói với bạn bè: “Em của anh Misa đụng chuyện bên quán karaoke gần chợ Bà Hom...” và H đi lấy 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 80 cm, cán gỗ màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, hơi cong và có vỏ bao màu đỏ cất sẵn trong phòng trọ của T rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ, biển số 66H1-187.49 chạy đến quán karaoke H2. T, Q và B cũng lấy xe mô tô chạy theo. T tự điều khiển mô tô (không rõ loại, biển số) của mình; B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59N2-116.77 chở Q cầm theo 01 cây mã tấu tự chế dài khoảng 40 – 50cm, cán bằng gỗ, lưỡi màu trắng để hỗ trợ cho H và T vì nghe H nói có anh em đụng chuyện bên quán H2. Khi đến đầu đường Lộ Tẻ, cách quán H2 khoảng 100 mét, T thấy có một nhóm thanh niên cũng đi cùng mình và có người gọi T nên T bỏ lại xe ở đầu đường Lộ Tẻ để một thanh niên (không rõ họ tên, lai lịch) chạy xe mô tô hiệu SH (không rõ biển số) chở T đi và đưa cho T 01 ống tuýp sắt màu đen dài khoảng 01 mét. Khi cả nhóm đến quán karaoke H2 của chị HA thì H không thấy Misa, nhưng H thấy K, K2, C và D đang có mặt ở sảnh nói chuyện. Do H nghĩ K (đang đứng) là người đánh nhau với nhóm “em của anh Misa” nên H cầm dao xông đến chém một nhát từ trên xuống trúng vào đầu của K chảy máu. Lúc này, T đến và thấy Cao Trần Thiện Đ1 đứng ở trước quán nên T chạy vào ngăn cản H và la lên: “Mày chém nhầm rồi H ơi” nhưng không kịp. Thấy vậy, H đi ra ngoài và đưa dao của mình cho T cầm rồi H tự lấy xe Wave đi về phòng trọ ngủ.

Còn K được mọi người trong nhóm đưa ra ngoài đến bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu, điều trị và không quay lại quán.

Do bức tức em ruột K bị chém nên Đ1 cầm 01 ống sắt do D đưa vừa đi vừa đập 01 cái vào bàn ở sảnh nhưng không hư hỏng gì, rồi bỏ ra ngoài đi về.

Lúc này, các đối tượng đang đứng trong phòng tiếp tân thì D vừa đi vừa dùng tay chỉ và hô to: “Đập bể đồ của quán đi” rồi nhặt 01 khúc cây (không rõ loại, chất liệu) đập bể các dải đèn led treo trên tường của quán. C nghe và thấy D đập cũng giật ống sắt dài khoảng 01 mét màu đen trên tay của T đập tấm kính trang trí trên tường và camera ở sảnh cùng các vật dụng trong quầy tính tiền. T cũng cầm dao tự chế H đưa chém bể màn hình vi tính trên quầy và các hộp đèn led trên tường. B nhặt 01 cây mã tấu tự chế dài khoảng 40-50cm, cán bằng gỗ, lưỡi màu trắng dựng sẵn trước cửa quán H2 chém bể 02 mắt camera, màn hình tivi và bộ máy vi tính để bàn, tượng phật ở quầy. Q cũng cầm mã tấu mang theo chém bể các bộ đèn led trên tường, gương trang trí và 02 mắt camera. Sau khi đập phá xong, cả nhóm bỏ đi và ném hung khí gây án trên đường về nhà (qua xác định địa điểm, không thu giữ được).

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, chị Vũ Thị Thu HA, chủ quán karaoke H2 đến Công an phường S2, quận Bình Tân trình báo sự việc. Đến ngày 03/11/2018, Công an phường chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 04/11/2018, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Quốc B, Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C và Lê Công D đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 927/TgT.18 ngày 08/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tật của anh Cao Trần Đạt K như sau: Một vết thương vùng trán đỉnh phải gây đứt da, mé bản sọ ngoài dài 3,5cm, đã được điều trị khâu vết thương D tồn, hiện còn một vết thương chưa cắt chỉ kích thước 7,8x0,1cm tại trán đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1394/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Bình Tân xác định thiệt hại tại quán karaoke H2 của chị Vũ Thị Thu HA như sau:

+ 02 tấm gương treo tường hình bầu dục, kích thước khoảng 50cm x 80cm, có ốp nhựa màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá là 3.500.000 đồng.

+ 01 tivi hiệu Nonomax kích thước 31 inches, đã qua sử dụng có trị giá là 3.000.000 đồng

+ 01 màn hình máy vi tính để bàn, hiệu Samsung, kích thước 23inches, đã qua sử dụng có trị giá là 2.000.000 đồng.

+ 01 thùng CPU màu đen (loại máy tính để bàn), đã qua sử dụng có trị giá là 5.000.000 đồng.

+ 01 bàn phím máy vi tính, hiệu CID TECH, đã qua sử dụng có trị giá là 100.000 đồng

+ 01 con chuột máy tính hiệu MOTO SPEED, đã qua sử dụng có trị giá là 50.000 đồng

+ 01 tượng phật di lặc màu trắng bằng gốm sứ, cao khoảng 30cm, đã qua sử dụng có trị giá là 2.000.000 đồng

+ 03 đèn sạc dự phòng hiệu HJD – 2900 LEB, đã qua sử dụng có trị giá là 600.000 đồng

+14 tấm đèn Led kích thước 15cm x 30cm, đã qua sử dụng có trị giá là 9.800.000 đồng

+ 04 mắt camera hiệu QUESTEK, đã qua sử dụng có trị giá là 4.000.000 đồng

+ 02 mắt camera hiệu ALHUA, đã qua sử dụng có trị giá là 3.000.000 đồng + 01 cánh cửa tủ lạnh bằng kính, hiệu ALASKA, đã qua sử dụng có trị giá là 2.500.000 đồng.

Tổng cộng: 35.550.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Trần Đạt K không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường dân sự.

Bị hại Vũ Thị Thu HA yêu cầu các bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C và Lê Công D bồi thường số tiền 56.000.000 đồng là chi phí thay thế toàn bộ tài sản bị hư hỏng. Hiện các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Lê Thái T, Nguyễn Minh C và Lê Công D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Với thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C và Lê Công D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt các bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Công D 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, xử lý vật chứng, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo.

Ngày 19/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 32/QĐ-VKS-P7 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Minh C và Lê Công D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Minh C và Lê Công D đã xâm phạm đến sức khỏe cũng như trật tự xã hội, mang tính chất bạo lực, thể hiện sự côn đồ, hung hãn, thực hiện hành vi quyết liệt, xem thường pháp luật. Và việc Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, không có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ. Và căn cứ theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo quy định “người phạm tội là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ...” thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị và sửa bản hình sự sơ thẩm, không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Minh C và Lê Công D và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Công D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Minh C từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào lúc 21 giờ 45 phút ngày 02/11/2018, Lê Thái T cùng Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Ngọc H đang uống bia tại phòng trọ của mình. Trong lúc uống bia, H nghe bạn là Misa điện báo có mâu thuẫn với nhóm thanh niên khác tại quán karaoke H2 nên mang dao tự chế đi đến quán karaoke H2. Các bị cáo T, B và Q lấy xe chạy theo. Khi đến quán, H không thấy Misa nhưng thấy anh Cao Trần Đạt K đang đứng nói chuyện lớn tiếng nên nghĩ nhóm của K có mâu thuẫn với Misa nên đã dùng con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 80cm chém vào đầu của anh Cao Trần Đạt K gây thương tích cho anh K với tỷ lệ thương tật là 11%. Do T có quen biết với nhóm của K liền can ngăn và nói cho H biết là chém nhầm người nên H bỏ đi về, riêng K2 chở K đi cấp cứu tại bệnh viện.

Lúc này, các bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C và Lê Công D đang ở trong quán. Bị cáo D dùng tay chỉ và hô to “đập bể đồ của quán đi” rồi dùng ống sắt đập dài đèn led, các bị cáo khác dùng dao tự chế đập vỡ tivi, máy tính để bàn, mắt led, mắt camera, gương trang trí,... của quán Karaoke H2. Sau đó ngày 04/11/2018, các bị cáo đã đến Công an quận Bình Tân đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 927/TgT.18 ngày 08/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tật của anh Cao Trần Đạt K như sau: Một vết thương vùng trán đỉnh phải gây đứt da, bề mặt sọ ngoài dài 3,5cm, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn một vết thương chưa cắt chỉ kích thước 7,8x0,1cm tại trán đỉnh phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1394/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Bình Tân xác định thiệt hại tại quán karaoke H2 của chị Vũ Thị Thu HA với số tài sản có giá trị tổng cộng là 35.550.000 đồng.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo

điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét xử các bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C và Lê Công Bảo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đã ra đầu thú và cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng các bị cáo B, T, Q, C, D được xem xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù, xử phạt các bị cáo T, B, Q, C 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo D 02 năm tù và cho tất cả các bị cáo được hưởng án treo.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản hình sự sơ thẩm, không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Minh C và Lê Công D. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, hành vi của Lê Thái T, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Minh C và Lê Công D đã xâm phạm đến tài sản của công dân và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Ngọc H còn là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác và là người đã trực tiếp thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo Lê Công D là người hô hào đề xướng việc đập phá đồ đạc trong quán. Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo H, bị cáo D được hưởng án treo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, không có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm và không cho các bị cáo H, D được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Toàn, Q, B và C phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc B hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại cũng đã bãi nại nên xét thấy không áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 02 năm 06 tháng tù về tội về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Công D 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 05/11/2018 đến ngày 14/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Thái T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Minh Q 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường S2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường C2, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Lê Thái T, Nguyễn Quốc B, Nguyễn Đức Minh Q, Nguyễn Minh C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA quận Bình Tân; (1)
- Trại giam; (6)
- Bị cáo; (6)
- TAND quận Bình Tân; (1)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (6)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên